

Số: 23/2024/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 05 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Chị **Trịnh Thu H**; ĐKKHKT: **Số B P, tổ dân phố T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng**; nơi ở hiện nay: **Số A P, tổ dân phố P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng**.

- Anh **Trịnh Ngọc T**; nơi cư trú: **Số B P, tổ dân phố T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trịnh Thu H** và anh **Trịnh Ngọc T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Trịnh Thu H** và anh **Trịnh Ngọc T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **Trịnh Thu H** và anh **Trịnh Ngọc T** 02 con chung là cháu **Trịnh Tuấn T1**, sinh ngày 23/11/2012 và cháu **Trịnh Quốc H1**, sinh ngày

28/9/2015. Chị **H** và anh **T** thỏa thuận giao con chung là cháu **Trịnh Quốc H1** cho chị **Trịnh Thu H** trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu **Trịnh Tuấn T1** cho anh **Trịnh Ngọc T** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị **Trịnh Thu H** và anh **Trịnh Ngọc T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị **Trịnh Thu H** và anh **Trịnh Ngọc T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Trịnh Thu H** tự nguyện nhận nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **Trịnh Thu H** đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005603 ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả lại cho chị **Trịnh Thu H** số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Các đương sự;
- UBND phường Đông Hải 1, quận Hải An, TP. Hải Phòng (GCNKH số 57 ngày 23/4/2012);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng

